

Số: /KH-SLĐTBXH

Sơn La, ngày 30 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của UBND tỉnh Sơn La về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2024

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-LĐTBXH ngày 19/01/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước; Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 20/01/2024 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2024, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

Năm 2024 là năm có ý nghĩa bứt phá trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Dự báo bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với những khó khăn, thách thức và thuận lợi đan xen. Cuộc xung đột quân sự Nga - Ucraina có thể kéo dài. Tình hình lạm phát thế giới, tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự báo có thể có những chuyển biến tích cực hơn song còn đối mặt với nhiều rủi ro trong quá trình phục hồi; Rủi ro an toàn thị trường tài chính, nợ công tại nhiều quốc gia, việc điều hành chính sách của các nền kinh tế lớn, các xu hướng, mô hình phát triển mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tình hình các chuỗi giá trị toàn cầu, sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vừa là thời cơ, vừa là thách thức.

Trong nước, tăng trưởng kinh tế dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực; các chính sách hỗ trợ được ban hành trong năm 2023 sẽ có tác động rõ nét hơn vào nền kinh tế; các động lực về đầu tư, tiêu dùng, du lịch và xuất khẩu tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ; các vấn đề tồn đọng, bất cập kéo dài được tập trung tháo gỡ, chuyển biến tích cực hơn, nhất là vướng mắc của doanh nghiệp, dự án

đầu tư, thị trường bất động sản,... Tuy nhiên, nền kinh tế tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế do chưa hoặc chậm khắc phục, cũng như năng lực sản xuất, chất lượng tăng trưởng, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn chưa cao; các yếu tố nền tảng như thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực, khoa học công nghệ,... chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Trong tình hình, với việc quan tâm đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội theo hướng đồng bộ, trong đó dự kiến khởi công mới tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Sơn La, đoạn qua tỉnh Sơn La; ứng dụng khoa học- công nghệ trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp và kinh tế tư nhân phát triển sẽ tiếp tục thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, là động lực thực hiện các mục tiêu chung về phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, năm 2024 vẫn là năm tiếp tục có nhiều khó khăn, nhu cầu đầu tư cho phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu rất lớn, trong khi nguồn lực còn hạn hẹp; quy mô và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, thành phần kinh tế còn yếu; các động lực chính cho tăng trưởng vẫn chưa thực sự bền vững; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; hiện tượng El Nino khiến thời tiết cực đoan, hạn hán, lũ lụt trở nên trầm trọng hơn; thiên tai, dịch bệnh có thể còn có những diễn biến phức tạp, làm ảnh hưởng đến đời sống sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế của tỉnh,... Trong bối cảnh thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, kế thừa những kết quả quan trọng và toàn diện đã đạt được, phát huy tinh thần vượt khó, đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động thích ứng, linh hoạt, hành động quyết liệt, khoa học, hiệu quả, tích cực đổi mới sáng tạo theo chủ đề hành động năm 2024 của Chính phủ: **“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững”** với 06 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác lao động, người có công và xã hội năm 2024: **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, phát triển”** (theo Quyết định số 90/QĐ-LĐTBXH ngày 19/01/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024) và 06 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La (theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024). Xác định toàn ngành cần tiếp tục nỗ lực, tổ chức thực hiện hiệu quả, thực chất, toàn diện, nhất quán các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 và các chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp đã ban hành nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, nhất là tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, bảo đảm an sinh xã hội. Toàn ngành kiên quyết, kiên trì, nỗ

lực, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, góp phần hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và giai đoạn 5 năm 2021-2025.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội

Tiếp tục siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong quản lý tài chính - ngân sách của Ngành; Thực hiện chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả; triệt để tiết kiệm, phòng, chống lãng phí; tiếp tục cắt giảm các khoản chi thường xuyên, các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách an sinh xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ việc làm, xây dựng thị trường lao động ổn định và phát triển, góp phần hỗ trợ phục hồi sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; phục hồi và phát triển kinh tế.

**Đơn vị chủ trì:* Các phòng chuyên môn thuộc Sở; Các đơn vị trực thuộc sở; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

2. Tiếp tục triển khai các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng văn bản và gắn với thực thi pháp luật

Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật. Giải quyết kịp thời, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở; thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước để dẫn dắt chuyển đổi số, từng bước thực hiện chính phủ điện tử cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, mọi lúc, mọi nơi. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính không còn phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả giảm thời gian cho doanh nghiệp, người dân. Tập trung chỉ đạo nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index). Tiếp tục công khai, minh bạch quy trình, thủ tục hành chính đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ tra cứu, cập nhật thường xuyên đầy đủ thông tin đối với các quy trình thủ tục hành chính.

Bảo đảm tiến độ, chất lượng xây dựng, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch, đề án đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao. Đề cao trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong công tác xây dựng văn

bản quy phạm pháp luật. Tăng cường kiểm tra, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh về thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng Bảo trợ xã hội, người có công trên địa bàn tỉnh.

* *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở; Thanh tra Sở; Phòng Kế hoạch - Tài chính; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc sở; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện thành phố.

3. Về lao động, việc làm và giáo dục nghề nghiệp

3.1. Phục hồi, củng cố và vận hành thị trường lao động phù hợp với tiến trình phục hồi nền kinh tế

Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Chương trình phục hồi và phát triển thị trường lao động nhằm ổn định và phát triển thị trường lao động, hỗ trợ giải quyết việc làm, thu hút lao động quay trở lại làm việc; Cơ cấu lại lực lượng lao động phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện số hoá nhằm tăng khả năng kết nối cung - cầu lao động trên thị trường. Rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực; có giải pháp phát triển kỹ năng lao động và cung ứng kịp thời đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, đặc biệt là nhu cầu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án về giải quyết việc làm trong nước; nâng cao hiệu quả cho vay Quỹ Quốc gia về việc làm; chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động yếu thế và lao động nữ; chuyển dịch nhanh lao động có việc làm phi chính thức sang việc làm chính thức; hỗ trợ lao động di cư từ nông thôn ra thành thị, các khu công nghiệp và lao động vùng biên giới. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động, đặc biệt quan tâm đến các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới. Ổn định, phát triển thị trường lao động ngoài nước, mở rộng thị trường có thu nhập cao, phù hợp với trình độ, kỹ năng của người lao động Việt Nam. Đẩy mạnh thông tin về lĩnh vực người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Phối hợp với các huyện, thành phố tuyên truyền để giảm số lao động cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài, tổ chức tư vấn để người lao động có đầy đủ thông tin khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Hướng dẫn các doanh nghiệp trong công tác chuẩn bị nguồn,

tuyển chọn, đào tạo lao động. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động làm việc ở nước ngoài; hỗ trợ người lao động về nước tìm kiếm việc làm phù hợp nhu cầu, nghề nghiệp và phát huy kỹ năng tích lũy được ở nước ngoài.

**Đơn vị chủ trì:* Phòng Lao động - Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp; Trung tâm Dịch vụ việc làm; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

3.2. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề thích ứng với điều kiện sản xuất mới

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025; phát triển về quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển dịch cơ cấu lao động. Đa dạng hoá các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và nhu cầu thực tế; phát triển mạnh các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh liên kết với doanh nghiệp để triển khai tổ chức đào tạo nghề trên địa bàn.

Tăng cường đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động để đáp ứng nhu cầu lao động có kỹ năng nghề cho phục hồi kinh tế, thích ứng với điều kiện sản xuất mới, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Hỗ trợ đào tạo cho người lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa và các đối tượng chính sách khác.

**Đơn vị chủ trì:* Phòng Lao động - Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp; Trung tâm Dịch vụ việc làm; các Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

3.3. Thực hiện kịp thời chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương; Xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; Triển khai hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động và quản lý lao động nước ngoài tại tỉnh

Mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); đẩy mạnh công tác thông tin truyền truyền chính sách BHXH, BHTN; tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHXH; giám sát về tình hình thực hiện chính sách BHXH, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở các địa phương; phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh để xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đẩy mạnh ứng

dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục, quy trình và thực hiện chi trả bảo hiểm thất nghiệp kịp thời, đúng đối tượng.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quan hệ lao động; tiếp tục hỗ trợ các địa phương nâng cao năng lực của đội ngũ hòa giải viên lao động, kiện toàn Hội đồng trọng tài lao động; thúc đẩy các hoạt động đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể, tạo nền tảng để xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; theo dõi tình hình tranh chấp lao động, đình công và chủ động đề xuất các biện pháp phòng ngừa và giải quyết các vụ việc phát sinh. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát thực hiện pháp luật lao động, tiền lương và quan hệ lao động tại một số doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động. Nâng cao năng lực cho người làm công tác quản lý An toàn, vệ sinh lao động, đặc biệt là ở cấp xã, huyện. Thực hiện kiểm định, kiểm tra chất lượng các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ đang hoạt động ở những khu vực xa xôi. Tăng cường kiểm tra tình hình thực hiện các quy định tuyên và quản lý lao động nước ngoài tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức liên quan.

**Đơn vị chủ trì:* Phòng Lao động - Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp; Thanh tra Sở; Trung tâm Dịch vụ việc làm; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

3.4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động

Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là nhân lực chất lượng cao theo hướng ứng dụng, thực hành, thực tập, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng cho thị trường lao động, đặc biệt là nhu cầu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các khu vực kinh tế trọng điểm. Triển khai mô hình đào tạo, đào tạo lại trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Thực hiện đào tạo, đào tạo lại cho người lao động bị thất nghiệp đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo; phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu, tài nguyên học liệu đào tạo. Xây dựng mới chuẩn đầu ra ở các ngành, nghề đặc thù, một số nghề phổ biến trình độ sơ cấp. Phát triển đội ngũ nhà giáo, người dạy nghề và cán bộ quản lý GDNN. Xây dựng các chương trình và tổ chức bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực số cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm và định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Tăng

cường hợp tác giữa cơ sở GDNN với Doanh nghiệp trong công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm. Nghiên cứu, dự báo về nhu cầu đào tạo GDNN trên địa bàn.

**Đơn vị chủ trì:* Phòng Lao động - Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp; Các Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

4. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, trục lợi chính sách, bảo đảm người có công với cách mạng được xem xét công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi. Đẩy mạnh thực hiện chi trả không dùng tiền mặt các chế độ an sinh xã hội (*bao gồm trợ giúp xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công...*). Tổ chức các hoạt động tri ân, thăm hỏi, tặng quà người có công và thân nhân nhân dịp Tết Nguyên đán và Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 trọng thể, trang nghiêm với các hình thức phù hợp.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin. Thực hiện công tác chăm sóc, điều dưỡng luân phiên người có công với cách mạng; Thực hiện hiệu quả các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”; “Xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng; tôn tạo, nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ, người có công.

**Đơn vị chủ trì:* Phòng Người có công; Trung tâm Điều dưỡng người có công; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc sở; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

5. Các lĩnh vực xã hội

5.1. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách giảm nghèo theo hướng hỗ trợ có điều kiện, từng bước xóa bỏ chính sách "cho không", phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng. Triển khai quyết liệt và hiệu quả kế hoạch năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo hiện hành như chính sách tín dụng ưu đãi, chính sách dạy nghề, hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, chính sách hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, chính sách trợ giúp pháp lý... Hướng dẫn các huyện thực hiện các biện pháp hỗ trợ các hộ nghèo không còn khả năng lao động từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn huy động xã hội hóa.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động, huy động tối đa nguồn lực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, mọi tầng lớp nhân dân tham gia hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu về

giảm nghèo đã đề ra. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thi đua - Khen thưởng tiếp tục triển khai phong trào thi đua “Vì người nghèo”. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” năm 2024. Nâng cao năng lực và tăng cường giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; đặc biệt là phục vụ kế hoạch giám sát chuyên đề năm 2024 của HĐND tỉnh về triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh về thực hiện các Chương trình.

**Đơn vị chủ trì:* Phòng Bảo trợ xã hội, Bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

5.2. Thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các chương trình, đề án, chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế.

Đẩy mạnh việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội bằng phương thức điện tử. Tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về người cao tuổi, người khuyết tật; hỗ trợ người tâm thần, trẻ em tự kỷ và các đối tượng yếu thế khác; phối hợp, triển khai thực hiện mục tiêu 100% người cao tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế; xây dựng và thực hiện các mô hình câu lạc bộ liên thế hệ giúp đỡ nhau và các mô hình trợ giúp người khuyết tật.

Triển khai kịp thời công tác trợ giúp đột xuất, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân khi có thiên tai xảy ra. Bám sát tình hình, chỉ đạo các địa phương chủ động rà soát, tổng hợp tình hình thiếu đói để có các giải pháp hỗ trợ kịp thời. Huy động mọi nguồn lực xã hội, phát triển các hình thức trợ giúp dựa vào cộng đồng để tạo điều kiện, cơ hội cho các đối tượng yếu thế vượt qua hoàn cảnh, vươn lên hòa nhập cộng đồng. Tăng cường đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, công tác viên của ngành về kỹ năng công tác xã hội.

**Đơn vị chủ trì:* Phòng Bảo trợ xã hội, Bảo vệ, chăm sóc trẻ em; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc sở; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

5.3. Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em và các chính sách khác có liên quan đến trẻ em, đặc biệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 và các chương trình, đề án khác đã ban hành.

Đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền, vận động nhân dân và toàn xã hội xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; truyền thông, giáo dục chính sách, pháp luật về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm

hại trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em và bảo đảm thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

Chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; tiếp tục củng cố và phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em bảo đảm hỗ trợ, can thiệp trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại hoặc bị xâm hại. Giảm dần số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiểm soát và giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn, thương tích trên tất cả các loại hình tai nạn, thương tích, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông. Bảo đảm việc hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với trẻ em có nguy cơ bị xâm hại và trẻ em bị xâm hại; bảo đảm tính mạng và sức khỏe của trẻ em.

Mở rộng các kênh tiếp nhận thông tin/thông báo/tổ giác theo hình thức online; triển khai mô hình hỗ trợ trực tiếp cho trẻ em trong tình huống khẩn cấp do bị xâm hại tình dục, bạo lực nghiêm trọng.

**Đơn vị chủ trì:* Phòng Bảo trợ xã hội, Bảo vệ, chăm sóc trẻ em; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc sở; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

5.4. Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030”.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Triển khai có hiệu quả Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2024.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới.

**Đơn vị chủ trì:* Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội; các phòng chuyên môn thuộc sở; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

5.5. Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện; phòng, chống mại dâm và hỗ trợ kịp thời nạn nhân bị mua bán

Triển khai thực hiện Đề án 1736 của UBND tỉnh về “*Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”.

Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện; đẩy mạnh công tác phòng, chống mại dâm và hỗ trợ kịp thời nạn nhân bị mua bán. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy, mại dâm, mua bán người. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực người làm

công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, hỗ trợ người bán dâm và nạn nhân bị mua bán.

Hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm triển khai một cách toàn diện và hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa bàn cơ sở; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành 178 các cấp; tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

Tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh và các Sở, ngành có liên quan trong việc thực hiện Luật phòng, chống mua bán người và các văn bản dưới Luật. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng.

**Đơn vị chủ trì:* Phòng phòng chống tệ nạn xã hội; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc sở; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

6. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm túc các kết luận sau thanh tra, kiểm tra

Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh và tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra, kiểm tra.

Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh và tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Tổ chức tốt các buổi tiếp công dân định kỳ và tiếp công dân hàng ngày, đảm bảo hoạt động tiếp công dân hiệu quả, chu đáo, thực chất, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân; chủ động đối thoại, tháo gỡ triệt để khiếu kiện, bức xúc của nhân dân; xử lý đơn thư nhanh chóng, đúng quy định, không để xảy ra tình trạng tồn đọng đơn thư.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo bộ máy của sở, ngành tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, quy định rõ trách nhiệm trong thực thi công vụ gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành. Đẩy mạnh tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của

công chức, viên chức. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao, có đủ năng lực quản lý, điều hành, tham mưu hoạch định chính sách và tổ chức triển khai thực hiện, đưa chính sách, pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đi vào cuộc sống.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ của sở, ngành; Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, nâng cao chất lượng các dịch vụ công; Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cắt giảm thực chất thủ tục hành chính.

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước; Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.

**Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở; Thanh tra Sở; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc sở; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

7. Tập trung cho công tác giải ngân vốn thực hiện các chương trình, dự án năm 2024 đảm bảo tiến độ, chất lượng

Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2024 và các Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của Chính phủ.

Hướng dẫn, đôn đốc công tác giải ngân thanh toán các nguồn kinh phí; lập kế hoạch chi tiết thực hiện các công việc, gói thầu theo từng tháng, từng quý, khẩn trương thực hiện các biện pháp quyết liệt để đẩy mạnh tiến độ thực hiện, giải ngân ngay từ đầu năm 2024; cập nhật tiến độ thực hiện, giải ngân theo từng tháng để báo cáo UBND tỉnh những tồn tại, khó khăn trong công tác giải ngân thanh toán các nguồn kinh phí và đề xuất các biện pháp khắc phục. Có giải pháp tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở trợ giúp xã hội theo quy hoạch của tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**Đơn vị chủ trì:* Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Sở; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc sở.

8. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của ngành

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp và UBND các huyện, thành phố nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tổ chức thực hiện và hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, tạo đà cho các năm tiếp theo.

**Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc sở; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

9. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân về chính sách, pháp luật về lao động, người có công và xã hội. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Chú trọng tuyên truyền, biểu dương gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan tỏa tích cực trong cộng đồng trong thực hiện công tác an sinh xã hội.

**Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc sở; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nhiệm vụ năm 2024 rất nặng nề, các phòng chuyên môn, đơn vị cần tiếp tục đổi mới, chủ động, nỗ lực phấn đấu hơn nữa, quyết liệt hành động; phát huy sự đoàn kết, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành gắn với thực thi pháp luật, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị; phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu phát triển về lao động, người có công và xã hội, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch này và các Chỉ thị, Quyết định, chương trình, kế hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Nghị quyết, Kết luận, chương trình hành động của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các Quyết định, Chỉ thị, Thông báo, Kết luận của UBND tỉnh và Thường trực UBND tỉnh, Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

1. Quán triệt phương châm hành động của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Ủy ban nhân dân tỉnh; phát huy các mặt tích cực đã đạt được trong những năm qua, triển khai quyết liệt, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đã đề ra và các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch hành động này theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện của phòng, đơn vị, địa phương mình.

2. Tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

3. Phối hợp với các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ, các Sở, ban, ngành chức năng của tỉnh, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội trên địa bàn. Báo cáo đầy đủ, kịp thời về tình hình và kết quả thực hiện; nhất là các khó khăn, vướng mắc liên quan đến người dân, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết theo quy định. Các phòng tổng hợp, phụ trách các lĩnh vực phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong tham mưu, đề xuất các giải pháp chỉ

đạo, điều hành của Sở.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, các phòng chuyên môn liên quan cùng cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai các nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội trên địa bàn. Báo cáo kịp thời về tình hình và kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nhất là những khó khăn, vướng mắc liên quan đến người dân, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết theo quy định.

5. Về chế độ thông tin, báo cáo

Căn cứ nhiệm vụ được giao, các phòng chuyên môn, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch này và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục (kèm theo Kế hoạch), định kỳ hằng tháng, hàng quý, 6 tháng và cả năm 2024 (*trước ngày 12 hàng tháng*) gửi Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở, UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Giao Văn phòng Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai Kế hoạch này; Tổng hợp, báo cáo của Sở theo quy định.

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Các phòng CM, đơn vị trực thuộc sở;
- Các Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp;
- Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố;
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, KHTC, (H02b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Anh